

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 02-04-2014

Số CV đến: 251

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**  
**CÔNG TRÌNH 79**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

### MỤC LỤC

Trang

1.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01	-	04
2.	Báo cáo kiểm toán	05	-	06
3.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2013			
	Bảng cân đối kế toán	07	-	09
	Kết quả hoạt động kinh doanh			10
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11	-	12
	Thuyết minh báo cáo tài chính	13	-	27
	Báo cáo vốn chủ sở hữu			28

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 trình bày bản Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint - Stock Company 79, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 79, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000351 ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai số 3600258937 ngày 09 tháng 08 năm 2010, Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Một số nội dung chính của Giấy Chứng Nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Tên Doanh Nghiệp : Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79
- Trụ sở chính đặt tại : Số 728, Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hợi, quốc tịch Việt Nam; Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 VND
- Số cổ phần lưu hành : 1.000.000 Cổ phần
- Mệnh giá : 10.000VND/CP
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp : Theo thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:  
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh;  
Miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.
- Các loại thuế khác : Theo qui định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

#### 2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, bến cảng.
- Vận chuyển, đào đắp, san lấp mặt bằng các công trình, sửa chữa thiết bị xe máy.
- Quản lý và sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông, cầu cống.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông.
- Khai thác đất đá phục vụ xây dựng.
- Quản lý thu phí đường bộ.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý

**Hội đồng quản trị***Họ và tên**Chức vụ*

Ông Nguyễn Tấn Đạt

Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Quang Hoàn Vũ

Thành viên

Ông Tạ Hữu Tổng

Thành viên

Ông Nguyễn Đăng Thái

Thành viên

**Ban kiểm soát***Họ và tên**Chức vụ*

Ông Lê Hữu Hiến

Trưởng ban

Ông Nguyễn Nhật Tân

Thành viên

Ông Lê Chí Thành

Thành viên

**Ban điều hành quản lý***Họ và tên**Chức vụ*

Ông Nguyễn Văn Hời

Tổng Giám đốc

Ông Lê Quang Liêm

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tuấn Hòa

Kế toán trưởng

## 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

<b>Chỉ tiêu</b>	<i>Đơn vị tính (VND)</i>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng thu nhập	25.772.595.248	26.190.236.264
Tổng chi phí	25.416.668.336	25.410.594.820
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>355.926.912</b>	<b>779.641.444</b>

**5. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 đã thực hiện đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 23 tháng 01 năm 2014, Cụ thể như sau:

Người đại diện pháp luật : Ông Nguyễn Văn Hời , Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đồng thời, Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây Dựng Công Trình 79 có sự thay đổi các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý đã được trình bày trong thông tin Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành quản lý nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh số liệu hay công bố trong Báo cáo tài chính.

**6. Kiểm toán viên độc lập**

Công ty TNHH Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79.

**7. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

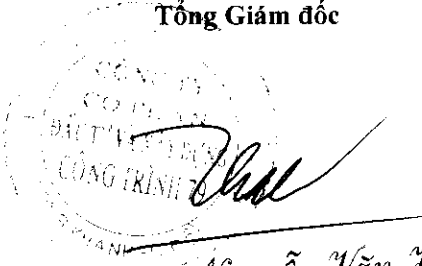
**8. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014*

*Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc*

**Tổng Giám đốc**



*Nguyễn Văn Hợi*

**AS AUDITING COMPANY**

63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City

Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395

E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanas.com.vn

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Bộ phận kế toán  
Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm Toán AS cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79 trong thời gian qua. Dưới đây chúng tôi xin đính chính thông tin trên báo cáo kiểm toán số 116.01.14/AS đã phát hành ngày 18 tháng 03 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 như sau:

Thông tin về Ban Hội đồng quản trị được trình bày trong mục số 03 trang 02 Phần Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc trên Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Xây Dựng Công Trình 79 như sau:

**Hội đồng quản trị****Họ và tên**

Ông Nguyễn Tấn Đạt

Ông Lê Quang Hoàn Vũ

Ông Tạ Hữu Tổng

Ông Nguyễn Đăng Thái

**Chức vụ**

Chủ tịch HĐQT

Thành viên

Thành viên

Thành viên

**Chúng tôi xin đính chính lại như sau:****Họ và tên**

Ông Nguyễn Tấn Đạt

Ông Hoàng Văn Phụng

Ông Lê Quang Hoàn Vũ

Ông Tạ Hữu Tổng

Ông Nguyễn Đăng Thái

**Chức vụ**

Chủ tịch HĐQT

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

**Đỗ Thị Thi****Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

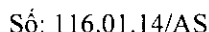
2064-2013-018-1

Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2014

**Võ Thị Ngọc Tiên****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2121-2013-018-1



63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City  
Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395  
E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanias.com.vn

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

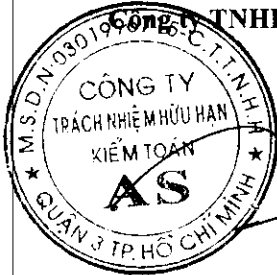
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 18 tháng 03 năm 2014



**Đỗ Thị Thi**

**Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2064-2013-018-1

**Võ Thị Ngọc Tiên**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2121-2013-018-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>SỐ CUỐI NĂM</b>	<b>SỐ ĐẦU NĂM</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>16.860.043.419</b>	<b>18.791.219.875</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	70.381.492	1.753.314.194
Tiền	111		70.381.492	1.753.314.194
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.309.473.131	11.236.181.209
Phải thu khách hàng	131	V.02	13.419.425.711	10.486.868.156
Trả trước cho người bán	132		124.277.000	35.475.730
Các khoản phải thu khác	135	V.03	979.050.791	943.461.094
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.04	(213.280.371)	(229.623.771)
Hàng tồn kho	140	V.05	2.239.513.953	5.793.908.630
Hàng tồn kho	141		2.239.513.953	5.793.908.630
Tài sản ngắn hạn khác	150		240.674.843	7.815.842
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.402.023	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.06	-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.12	5.345.287	7.815.842
Tài sản ngắn hạn khác	158		225.927.533	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.280.285.124</b>	<b>5.611.977.893</b>
Tài sản cố định	220		2.069.785.124	2.411.977.893
Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	2.069.785.124	2.411.977.893
Nguyên giá	222		9.428.259.158	9.546.965.919
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.358.474.034)	(7.134.988.026)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.200.000.000	3.200.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.08	3.200.000.000	3.200.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		10.500.000	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		10.500.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>22.140.328.543</b>	<b>24.403.197.768</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.957.760.262</b>	<b>12.430.185.317</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.974.580.156</b>	<b>9.578.897.029</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	2.500.000.000	800.000.000
Phải trả người bán	312	V.10	1.864.332.561	1.014.949.499
Người mua trả tiền trước	313	V.11	185.365.276	669.277.870
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	857.590.189	1.476.191.968
Phải trả người lao động	315	V.13	3.214.807.044	3.529.577.242
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	773.469.937	1.053.172.446
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.15	325.271.455	576.992.373
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		253.743.694	458.735.631
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>983.180.106</b>	<b>2.851.288.288</b>
Doanh thu chưa thực hiện	338	V.16	983.180.106	2.851.288.288
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>11.182.568.281</b>	<b>11.973.012.451</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>11.182.568.281</b>	<b>11.973.012.451</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.000.000.000	10.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		686.438.601	940.610.404
Quỹ dự phòng tài chính	418		136.729.612	252.760.603
Lợi nhuận chưa phân phối	420		359.400.068	779.641.444
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>22.140.328.543</b>	<b>24.403.197.768</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ các loại:			
USD		-	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

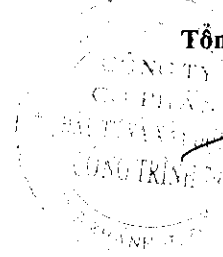
*Ummhi*

Kế toán trưởng

*Umm*

Nguyễn Tuấn Hòa

Tổng Giám đốc

*Thu*

Nguyễn Văn Hợi

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	25.170.373.546	25.019.073.571
Các khoản giảm trừ	02		6.978.115	2.079.533
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	25.163.395.431	25.016.994.038
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	22.381.942.292	22.752.372.659
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>2.781.453.139</b>	<b>2.264.621.379</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	43.520.431	477.675.400
Chi phí tài chính	22	VI.04	76.096.389	41.813.891
- Trong đó chi phí lãi vay	23		76.096.389	41.813.891
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	2.638.299.237	2.105.500.254
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>110.577.944</b>	<b>594.982.634</b>
Thu nhập khác	31	VI.06	565.679.386	695.566.826
Chi phí khác	32	VI.07	173.763.743	315.835.071
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>391.915.643</b>	<b>379.731.755</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>502.493.587</b>	<b>974.714.389</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	146.566.675	195.072.945
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>355.926.912</b>	<b>779.641.444</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.09</b>	<b>355,93</b>	<b>779,64</b>

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

*Nguyễn Thị*

Kế toán trưởng

*Nguyễn Tuấn Hòa*

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Văn Hải*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>NĂM NAY</b>	<b>NĂM TRƯỚC</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<b>502.493.587</b>	<b>974.714.389</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		495.156.680	512.017.409
Các khoản dự phòng	03		(268.064.318)	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.520.431)	(477.675.400)
Chi phí lãi vay	06		76.096.389	41.813.891
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>762.161.907</b>	<b>1.050.870.289</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.280.405.500)	(828.255.940)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.554.394.677	(1.135.995.054)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(2.376.684.143)	229.773.549
Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.134.066	-
Tiền lãi vay đã trả	13		(76.096.389)	(41.813.891)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(485.594.732)	(96.223.332)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	194.686.545
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(761.363.019)	(586.328.455)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.660.453.133)</b>	<b>(1.213.286.289)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(176.000.000)	(270.818.181)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.520.431	477.675.400
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(132.479.569)</b>	<b>206.857.219</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.880.000.000	1.550.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.180.000.000)	(1.750.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(590.000.000)	(990.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.110.000.000</b>	<b>(1.190.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.682.932.702)</b>	<b>(2.196.429.070)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	V.1	1.753.314.194	3.949.743.264
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>70.381.492</b>	<b>1.753.314.194</b>

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Văn Hải*

*Nguyễn Tuấn Hòa*

*Nguyễn Văn Hải*

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 được nêu từ trang 07 đến trang 12. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

## **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

### **1. Thành lập:**

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint - Stock Company 79, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ 79, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000351 ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai số 3600258937 ngày 09 tháng 08 năm 2010, Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**2. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần có vốn nhà nước trên 51%.

### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, bến cảng.

Vận chuyển, đào đắp, san lấp mặt bằng các công trình, sửa chữa thiết bị xe máy.

Quản lý và sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông, cầu cống.

Sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông.

Khai thác đất đá phục vụ xây dựng.

Quản lý thu phí đường bộ.

**4. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh doanh:** Không có.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính:** Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp; các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

### **2. Hình thức kế toán áp dụng:** Chứng từ ghi sổ



#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

##### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

##### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

**Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)*****Loại tài sản******Thời gian khấu hao***

Nhà cửa, vật kiến trúc

10 - 25 năm

Máy móc thiết bị

06 - 08 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

06 - 08 năm

Thiết bị dụng cụ quản lý

06 - 08 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

**7. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh;
- Miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

**8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

**9. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

**11. Báo cáo theo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty. Báo cáo chính yếu, bộ phận theo khu vực địa lý, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tiền mặt tại quỹ</b>	<b>36.284.684</b>	<b>32.350.193</b>
Tiền VND	36.284.684	32.350.193
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>34.096.808</b>	<b>1.720.964.001</b>
<i>Ngân hàng NN&amp;PTNT - CN Long Khánh</i>	<b>15.700.029</b>	<b>1.720.964.001</b>
Tài khoản VND	15.700.029	1.720.964.001
<i>Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh ĐN</i>	<b>18.396.779</b>	<b>1.720.964.001</b>
Tài khoản VND	18.396.779	1.720.964.001
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>70.381.492</b>	<b>1.753.314.194</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**02. Phải thu khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Khu Quản Lý Đường Bộ VII	10.976.455.006	6.506.460.000
UBND Xã Xuân Thọ	335.046.023	352.420.380
Công ty Xây Dựng 44	130.366.840	130.366.840
UBND xã Bảo Hoà	554.627.772	1.324.816.684
Ủy ban nhân dân xã X.Thành	637.091.579	889.117.658
UBND xã Túc Trưng	-	365.809.095
Công ty CP XD Tín Nghĩa	-	312.109.768
Cty CTGT B19 (Bàu Xéo-Sông Thao)	29.255.662	29.255.662
UBND xã Phú Ngọc (Taluy đường 104)	40.001.269	40.001.269
Cty TNHH XD Quốc Phương	13.656.600	13.656.600
Cty Tín Nghĩa, CT 18Ha Tam Phước	-	173.856.200
UBND xã Quang Trung	179.960.000	314.633.000
Cty TNHH MTV XD Xuân Phương Phát	-	32.000.000
Công ty CP XL&SX TB Ngành nước	127.004.854	-
Ban QLDA Huyện Xuân Lộc	313.960.106	-
Công ty Đông Mê Kông	82.000.000	-
Khác	-	2.365.000
<b>Cộng</b>	<b>13.419.425.711</b>	<b>10.486.868.156</b>

**03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Khu Quản Lý Đường Bộ VII (Cấp bù kinh phí)	235.931.660	235.931.660
Công ty TNHH TM DV Tân Tạo	625.000.000	625.000.000
Các khoản phải thu khác	118.119.131	82.529.434
<b>Cộng</b>	<b>979.050.791</b>	<b>943.461.094</b>

**04. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Xây Dựng 44	130.366.840	160.366.840
Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc	40.001.269	40.001.269
Công ty Công Trình Giao Thông B19	29.255.662	29.255.662
Công ty TNHH XD Quốc Phương	13.656.600	-
<b>Cộng</b>	<b>213.280.371</b>	<b>229.623.771</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

## 05. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	343.348.189	344.050.411
Công cụ, dụng cụ	32.182.320	23.319.581
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.863.983.444	5.426.538.638
<b>Thành phẩm</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.239.513.953</b>	<b>5.793.908.630</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b>2.239.513.953</b>	<b>5.793.908.630</b>

*Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thi công đường Phước Bình - Xã Xuân Thọ	452.110.772	452.110.772
Đường tổ 6 - Ấp Tân Hợp	344.579.100	344.579.100
Thi công công hợp qua đường QL20, tái lập mặt đường Km 58+ 495	-	248.173.084
Thi công cầu Suối Rết - ấp 8 - xã Xuân Bắc	-	1.865.056.602
Đường Khu Tây - Đoạn 2	596.845.130	481.599.291
Trạm Xăng Dầu Hiệp Phước	-	101.866.406
Khắc phục bảo lữ bước 1 Km 11-23;30-33;36-73 QL 20	-	1.720.672.301
Khắc phục bảo lữ bước 1 Km 1771-1814 QL 1	-	179.582.407
Đường số 20 - Tổ 4 - Hòa Hợp - Bảo Hòa	268.358.744	32.898.675
Trạm Xăng Dầu 35	25.758.431	-
Trạm chiết nạp gas - Xuân Lập	165.454.071	-
Nâng cấp đường tổ 1 - Ấp 3 - Suối Nho	3.137.726	-
Tháo dỡ TTP Định Quan	7.739.470	-
<b>Cộng</b>	<b>1.863.983.444</b>	<b>5.426.538.638</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

## 06. Thuế GTGT được khấu trừ

	Số tiền
Thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn lại đầu kỳ	-
Thuế GTGT phát sinh trong kỳ	1.313.178.222
Thuế GTGT giảm trong kỳ	1.313.178.222
Trong đó:	
Thuế GTGT đã khấu trừ	1.313.178.222
Thuế GTGT đã hoàn trừ	-
Các khoản giảm khác	-
Thuế GTGT còn được khấu trừ, hoàn lại cuối kỳ	-

## 07. Tài sản cố định hữu hình

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>I. Nguyên giá TSCĐ</b>	<b>9.546.965.919</b>	<b>176.000.000</b>	<b>294.706.761</b>	<b>9.428.259.158</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.124.835.036	-	31.021.547	2.093.813.489
Máy móc thiết bị	2.544.490.616	176.000.000	49.749.239	2.670.741.377
Phương tiện vận tải	4.548.048.623	-	48.581.383	4.499.467.240
Dụng cụ quản lý	329.591.644	-	165.354.592	164.237.052
<b>II. Giá trị hao mòn</b>	<b>7.134.988.026</b>	<b>495.156.681</b>	<b>271.670.673</b>	<b>7.358.474.034</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.463.560.808	66.125.214	26.789.505	1.502.896.517
Máy móc thiết bị	1.790.024.995	175.651.529	49.749.239	1.915.927.285
Phương tiện vận tải	3.598.548.276	247.793.208	48.581.383	3.797.760.101
Dụng cụ quản lý	282.853.947	5.586.730	146.550.546	141.890.131
<b>III. Giá trị còn lại</b>	<b>2.411.977.893</b>			<b>2.069.785.124</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	661.274.228			590.916.972
Máy móc thiết bị	754.465.621			754.814.092
Phương tiện vận tải	949.500.347			701.707.139
Dụng cụ quản lý	46.737.697			22.346.921

Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao không đủ tiêu chuẩn ghi nhận về nguyên giá tài sản theo hướng dẫn TT45/2013 ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013 được điều chỉnh giảm nguyên giá với trị giá là 294.706.761 VND, khấu hao lũy kế là 271.670.672 VND và giá trị còn lại tương ứng là 23.036.089 VND được chuyển sang chi phí trả trước dài hạn phân bổ trong 3 năm.

**08. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ Phần Quản Lý và Sửa Chữa Đường Bộ 742	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>3.200.000.000</b>		<b>3.200.000.000</b>

**Đầu tư dài hạn khác (tiếp theo)****Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo**

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo ngày 25 tháng 03 năm 2011 với nội dung sau:

- Mục đích hợp tác kinh doanh : Đầu tư mua xe cầu bánh xích để cho thuê.
- Giá trị góp vốn : 3.000.000.000 VND (50% tổng giá trị tài sản góp vốn)
- Phương thức phân chia lợi nhuận : 75.000.000 VND/ tháng (được tính từ thời điểm chuyển tiền góp vốn).
- Phương thức hoàn vốn đầu tư : Công ty TNHH DV-TM-XD Tân Tạo nhận lại xe cầu để kinh doanh và hoàn trả toàn bộ phần vốn góp ban đầu cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79 là 3.000.000.000 VND.
- Điều kiện đảm bảo hợp đồng : Công ty TNHH DV-TM-DV Tân tạo ký hợp đồng thế chấp tài sản đầu tư nêu trên với Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 79.

**09. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng NN&PTNT - CN Thị xã Long Khánh	500.000.000	800.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN ĐN	2.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>800.000.000</b>

**Vay Ngân hàng NN&PTNT - CN Thị xã Long Khánh**

- Số hợp đồng : 5906-LAV-201202986 ngày 15 tháng 10 năm 2013
- Hạn mức vay : 1.150.000.000 VND
- Nợ gốc vay : 500.000.000 VND
- Thời hạn vay : Từ 13/06/2013 đến 13/06/2014
- Lãi suất : 9%/năm (Lãi phạt quá hạn 13,5%/năm)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**Vay và nợ ngắn hạn (tiếp theo)****Vay Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN ĐN**

Số hợp đồng	: 149/2013/HĐ và Phụ lục Hợp đồng tín dụng hạn mức số 199/2013/HĐ ngày 20 tháng 11 năm 2013
Hạn mức vay	: 2.000.000.000 VND
Nợ gốc vay	: 2.000.000.000 VND
Thời hạn vay	
Lãi suất	

**10. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hồng Hà	2.509.550	2.509.550
Cửa Hàng Vật Liệu Xây Dựng Thanh	121.459.803	130.659.803
Công ty TNHH Một Thành Viên Tín Nghĩa	205.736.990	359.543.600
Xí Nghiệp Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng Số 5	-	38.783.363
Công ty TNHH TM DV VT Vũ Thanh	140.186.400	140.186.400
Công ty TNHH TM-XD Lương Tư	76.300.000	76.300.000
Công ty TNHH Hữu Phước	300.000	300.000
Công ty Cổ phần Giao Thông Đại Hưng	33.345.350	33.345.350
Công ty CP BHLĐ Đông Hải	218.236.700	38.500.000
Công ty TNHH TM & Đầu tư Hiếu Nghĩa	-	38.809.000
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Đông Phương	-	42.075.000
DNTN Xăng Dầu Mai Sơn	113.692.260	-
Công ty TNHH MTV QL&SCĐB 78	452.806.500	-
Công ty TNHH Xuân Phú Sơn	102.000.000	-
DNTN Nguyễn Thành Đạt	146.560.382	
Các nhà cung cấp khác	251.198.626	113.937.433
<b>Cộng</b>	<b>1.864.332.561</b>	<b>1.014.949.499</b>

**11. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
UBND xã Bảo Hoà	91.661.544	62.285.000
Công ty CP XL&SX TB Ngành nước	-	225.577.870
Ban QLDA Huyện Xuân Lộc	-	294.429.000
Công ty Cổ phần XD Tín Nghĩa	93.703.732	86.986.000
<b>Cộng</b>	<b>185.365.276</b>	<b>669.277.870</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT phải nộp	1.015.111.125	1.012.953.801	1.447.540.586	580.524.340
Thuế thu nhập cá nhân	(7.815.842)	15.546.951	13.076.396	(5.345.287)
Thuế TNDN	461.080.843	146.566.675	485.594.732	122.052.786
Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
Các loại thuế khác	-	155.013.063	-	155.013.063
<b>Cộng</b>	<b>1.468.376.126</b>	<b>1.335.080.490</b>	<b>1.951.211.714</b>	<b>852.244.902</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng

Trong nước 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.10

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

**13. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	3.529.577.242	3.581.065.396
Quỹ lương được trích trong năm	5.061.895.189	7.257.828.063
Số đã chi trong năm	5.376.665.387	7.309.316.217
<b>Cộng</b>	<b>3.214.807.044</b>	<b>3.529.577.242</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền bán tài sản không đưa vào cổ phần hoá	479.698.365	479.698.365
Kinh phí công đoàn	58.322.432	97.457.384
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	192.322.198	159.275.122
Tiền thuê đất	-	147.358.500
Các khoản khác	43.126.942	169.383.075
<b>Cộng</b>	<b>773.469.937</b>	<b>1.053.172.446</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**15.. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	325.271.455	576.992.373
Dự phòng các khoản khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>325.271.455</b>	<b>576.992.373</b>

**16. Doanh thu chưa thực hiện**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình Cầu Suối Rét (giai đoạn 1)	-	1.868.108.182
Công trình đường Khu Tây - Bảo Hòa (giai đoạn 1)	632.799.871	632.799.871
Công trình đường tổ 06 - Tân Hợp	350.380.235	350.380.235
<b>Cộng</b>	<b>983.180.106</b>	<b>2.851.288.288</b>

**17 Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần là 10.000.000.000 VND, được chia thành 1.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Trong đó:

	Số lượng cổ phần	Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ
Vốn nhà nước	744.900	7.449.000.000	74,49%
Các cổ đông khác	255.100	2.551.000.000	25,51%
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000,00</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**Chi tiết tình hình tăng, giảm lợi nhuận chưa phân phối:**

	Số tiền
Lãi đầu năm	779.641.444
Lãi trong năm 2013	355.926.912
Những khoản hạch toán giảm trực tiếp vào lợi nhuận	
<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	38.982.072
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	38.982.072
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	108.204.144
<i>Chi trả cổ tức</i>	590.000.000
Lãi lũy kế đến 31/12/2013	<b>359.400.068</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**Đơn vị tính: VND***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25.170.373.546</b>	<b>25.019.073.571</b>
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	25.170.373.546	25.019.073.571
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>6.978.115</b>	<b>2.079.533</b>
Giảm giá hàng bán	6.978.115	2.079.533
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>25.163.395.431</b>	<b>25.016.994.038</b>

**02. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	22.381.942.292	22.752.372.659
<b>Cộng</b>	<b>22.381.942.292</b>	<b>22.752.372.659</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	25.520.431	84.675.400
Cổ tức nhận được	18.000.000	18.000.000
Thu nhập từ góp vốn đầu tư thiết bị	-	375.000.000
<b>Cộng</b>	<b>43.520.431</b>	<b>477.675.400</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	76.096.389	41.813.891
Khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>76.096.389</b>	<b>41.813.891</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**Đơn vị tính: VND***05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.239.707.770	1.054.016.626
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	240.298.493	269.442.151
Chi phí khấu hao	9.818.772	15.120.990
Chi phí dịch vụ mua ngoài	184.767.835	340.932.237
Chi phí khác	963.706.367	425.988.250
<b>Cộng</b>	<b>2.638.299.237</b>	<b>2.105.500.254</b>

**06 Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê xe	206.272.728	521.818.183
Thu nhập từ bán bê tông nhựa nguội	-	90.335.455
Thu nhập từ đền bù, sửa chữa hộ lan	52.914.149	83.413.188
Hoàn nhập dự phòng công trình hết thời gian bảo hành	251.037.963	-
Thu nhập khác	55.454.546	-
<b>Cộng</b>	<b>565.679.386</b>	<b>695.566.826</b>

**07 Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đền bù, sửa chữa hộ lan	20.197.876	83.560.931
Chi phí cho thuê xe	43.825.447	123.146.762
Chi phí bán bê tông nhựa nguội	-	82.923.000
Chi phạt thuế	100.000.000	-
Chi phí khác	9.740.420	26.204.378
<b>Cộng</b>	<b>173.763.743</b>	<b>315.835.071</b>

**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	146.566.675	195.072.945
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>146.566.675</b>	<b>195.072.945</b>

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

## 09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	355.926.912	779.641.444
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	355.926.912	779.641.444
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.000.000	1.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>355,93</b>	<b>779,64</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

## 01. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một khu vực địa lý là tại Việt Nam (100% nội địa)

## 02. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	23,85	23,00
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	76,15	77,00
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	49,49	50,94
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	50,51	49,06
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,02	1,96
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,69	1,96
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,47	1,36

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (tiếp theo)

**Tỷ suất sinh lời**

**Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,00	3,90
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,41	3,12

**Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,27	3,99
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,61	3,19
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	%	<b>3,18</b>	<b>6,51</b>

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

*Mười*

Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Nguyễn Tuấn Hòa

Tổng Giám đốc

*[Signature]*  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH  
ĐỒNG NAI  
Nguyễn Văn Hời

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**

**BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu năm trước</b>	<b>10.000.000.000</b>	-	<b>189.865.103</b>	<b>808.819.359</b>	-	<b>1.317.910.451</b>	<b>12.316.594.913</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	779.641.444	779.641.444
Tăng trong năm	-	-	62.895.500	131.791.045	-	-	194.686.545
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	1.317.910.451	1.317.910.451
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>10.000.000.000</b>	-	<b>252.760.603</b>	<b>940.610.404</b>	-	<b>779.641.444</b>	<b>11.973.012.451</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	355.926.912	355.926.912
Tăng trong năm	-	-	38.982.072	38.982.072	-	-	77.964.144
Giảm trong năm	-	-	155.013.063	293.153.875	-	776.168.288	1.224.335.226
<b>Số cuối năm nay</b>	<b>10.000.000.000</b>	-	<b>136.729.612</b>	<b>686.438.601</b>	-	<b>359.400.068</b>	<b>11.182.568.281</b>

Người lập biểu

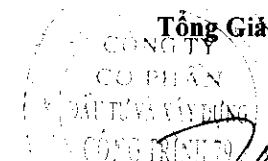
*Minh!*

Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Nguyễn Tuấn Hòa

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc



*[Signature]*  
Nguyễn Văn Hợi



DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT NHANH

ES/

NGƯỜI GỬI / FROM: CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐÀO TỬ VÀ XÂY DỰNG CẢNG THÀNH 29

86'288 XM, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh

Tel: Tỉnh Đồng Nai



EF819521455VN

256g / 36190

NGƯỜI NHẬN / TO: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CHÍ NHANH  
PHÁT NHANH - Số 16 Trường Chinh, Phường 6  
Xuân 3 - TP. Hồ Chí Minh  
Tel: 082 9333818



Dynamic - Effective

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN  
VNPOST EXPRESS JOINT STOCK COMPANY